TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST
Ngày: 29-01-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Không.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 29/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2020/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty điện lực Thành phố H Trách nhiệm hữu hạn.

Địa chỉ: Số 35 đường T, phường B, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Ph, sinh năm: 1968. Chức vụ: Độ phó Đội quản lý thu ghi-Công ty điện lực Củ Chi (Có mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 1901/UQ-PCCCh ngày 29/10/2020 của Tổng Công ty điện lực Thành phố H-Công ty điện lực C.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M.

Địa chỉ: Số 417/16A đường Ng, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồng Văn M, sinh năm: 1969; Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã C1, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 30/10/2020, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là Tổng Công ty Điện lực Thành phố H Trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty điện lực) - có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Hồng Ph trình bày:*

Tổng Công ty điện lực có ký Hợp đồng mua bán điện ngoài sinh hoạt số 19/001354 ngày 16/5/2019 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M (sau đây gọi tắt là Công ty Hồng M), điện kế có mã số khách hàng PE09000179664, phiên lộ trình 26S507420 tại địa chỉ số 417/16A đường Ng, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố H.

Trong quá trình sử dụng điện đến thời điểm tháng 5/2020, Công ty Hồng M không thanh toán tiền điện cho Tổng Công ty điện lực, cụ thể các kỳ và số tiền tương ứng như sau:

- Kỳ 06/20 đợt 2/06 (tương ứng đợt 2 tháng 5/2020) là 52.648.517đ;
- Kỳ 07/20 đợt 1/07 (tương ứng đợt 1 tháng 6/2020) là 42.569.584đ;
- Kỳ 07/20 đợt 2/07 (tương ứng đợt 2 tháng 6/2020) là 49.955.586đ;
- Kỳ 08/20 đợt 1/08 (tương ứng đợt 1 tháng 7/2020) là 22.369.687đ.

Tổng cộng số tiền điện Công ty Hồng M còn nợ là 167.543.374đ. Tháng 7/2020 Tổng Công ty điện lực đã ngừng cung cấp điện cho Công ty Hồng M và thu hồi điện kế.

Số tiền điện Công ty Hồng M còn nợ Tổng Công ty điện lực đã đến đòi nhiều lần nhưng Công ty Hồng M do ông Hồng Văn M làm chủ vẫn không thanh toán. Do vậy Tổng Công ty điện lực đề nghị Tòa án buộc Công ty Hồng M phải thanh toán số tiền điện 167.543.374đ cho Tổng Công ty điện lực, thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật và lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tính đến ngày 30/10/2020 (ngày Tổng Công ty điện lực nộp đơn khởi kiện).

** Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 30/10/2020, nguyên đơn là Tổng Công ty điện lực yêu cầu bị đơn là Công ty Hồng M thanh toán tiền điện nợ gốc và lãi suất theo Hợp đồng mua bán điện ngoài sinh hoạt số 19/001354 ngày 16/5/2019, điện kế có mã số khách hàng PE09000179664, phiên lộ trình 26S507420. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Công ty Hồng Minh đặt trụ sở tại số 417/16A đường Ng, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố H, theo xác minh của Tổng Công ty điện lực tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ

Chí Minh thì Công ty Hồng M vẫn đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại số 417/16A đường Ng, ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố H và chưa giải thể nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng mua bán điện ngoài sinh hoạt số 19/001354 được ký kết vào ngày 16/5/2019, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 30/10/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, như vậy thời điểm nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Công ty Hồng M đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Tổng Công ty điện lực yêu cầu Công ty Hồng M thanh toán tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán điện ngoài sinh hoạt số 19/001354 ngày 16/5/2019, điện kế có mã số khách hàng PE09000179664, phiên lộ trình 26S507420 là 167.543.374đ và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/01/2021 theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Hồng M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện cho Tổng Công ty điện lực dù Tổng Công ty điện lực đã gửi thông báo tiền điện vào các ngày 25/5/2020, 12/6/2020, 25/6/2020 và 12/7/2020, như vậy Công ty Hồng M đã vi phạm Khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng nêu trên về thời hạn thanh toán tiền điện và vi phạm Khoản 12 Điều 3 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005, căn cứ Điều 2 của Hợp đồng thì Tổng Công ty điện lực được phép đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán điện và ngừng cung cấp điện, đồng thời được quyền tính tiền bồi thường, tiền phạt vi phạm hợp đồng, tại phiên tòa Công ty Hồng M vắng mặt, không có thiện chí, thời gian nợ kéo dài đã gần 06 tháng, việc Công ty Hồng M không thanh toán tiền hàng hóa cho Tổng Công ty điện lực gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty điện lực, Công ty Hồng minh không đến Tòa án để cung cấp lời khai hay trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét các tài liệu, chứng cứ do Tổng Công ty điện lực cung cấp, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc Công ty Hồng M phải có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty điện lực số tiền nợ gốc là 167.543.374đ.

Xét Tổng Công ty điện lực không yêu cầu tính tiền bồi thường và tiền phạt vi phạm hợp đồng mà chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tính đến ngày 30/10/2020, yêu cầu nêu trên là có lợi cho Công ty Hồng M nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm, do vậy số tiền điện Công ty Hồng M còn nợ theo từng kỳ được

tính như sau:

- Kỳ 06/20 đợt 2/06 (tương ứng đợt 2 tháng 5/2020, từ ngày 12/5/2020 đến ngày 24/5/2020) là 52.648.517đ, lãi suất được tính từ ngày 25/5/2020 đến ngày 30/10/2020 là 05 tháng 05 ngày: 52.648.517đ x 9%/năm x 05 tháng 05 ngày = 2.040.129đ;

- Kỳ 07/20 đợt 1/07 (tương ứng đợt 1 tháng 6/2020, từ ngày 25/5/2020 đến ngày 11/6/2020) là 42.569.584đ, lãi suất được tính từ ngày 12/6/2020 đến ngày 30/10/2020 là 04 tháng 18 ngày: 42.569.584đ x 9%/năm x 04 tháng 18 ngày = 1.468.649đ;

- Kỳ 07/20 đợt 2/07 (tương ứng đợt 2 tháng 6/2020, từ ngày 12/6/2020 đến ngày 24/6/2020) là 49.955.586đ, lãi suất được tính từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/10/2020 là 04 tháng 05 ngày: 49.955.586đ x 9%/năm x 04 tháng 05 ngày = 1.561.111đ;

- Kỳ 08/20 đợt 1/08 (tương ứng đợt 1 tháng 7/2020, từ ngày 25/6/2020 đến ngày 11/7/2020) là 22.369.687đ, lãi suất được tính từ ngày 12/7/2020 đến ngày 30/10/2020 là 03 tháng 18 ngày: 22.369.687đ x 9%/năm x 03 tháng 18 ngày = 603.981đ.

Tổng cộng tiền điện nợ gốc và lãi là 167.543.374đ + 2.040.129đ + 1.468.649đ + 1.561.111đ + 603.981đ = 173.217.244đ.

Xét lãi suất phát sinh nếu Công ty Hồng M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ được tính theo quy định của pháp luật tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 bởi nghĩa vụ này phát sinh kể từ thời điểm Công ty Hồng Minh có đơn yêu cầu thi hành án.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là Công ty Hồng M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền nợ gốc và lãi phải thanh toán cho Tổng Công ty điện lực, đồng thời hoàn lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Tổng Công ty điện lực.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 86, Điều 146, Điều 188, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 12 Điều 3 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Tổng Công ty điện lực Thành phố H Trách nhiệm hữu hạn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M phải trả cho Tổng Công ty điện lực Thành phố H Trách nhiệm hữu hạn số tiền điện nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/10/2020 là 173.217.244đ (Một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm mười bảy ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Tổng Công ty điện lực Thành phố H Trách nhiệm hữu hạn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M chậm trả tiền thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất Hồng M phải chịu án phí là 8.660.862đ (Tám triệu sáu trăm sáu mươi ngàn tám trăm sáu mươi hai đồng);

- Hoàn lại cho Tổng Công ty điện lực Thành phố H Trách nhiệm hữu hạn số tiền tạm ứng án phí là 4.188.584đ (Bốn triệu một trăm tám mươi tám ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0085197 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**